

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HC-PT

Ngày: 15/01/2025

Khiếu kiện quyết định hành chính trong
lĩnh vực đất đai

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Ông Phạm Đình Khánh.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 528/2024/TLPT-HC ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc “ Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 96/2024/HC-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14305/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Ông Đinh Xuân L, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số A đường L, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Thu V, Luật sư Công ty L1 DÉFENSE thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; Có mặt.

* **Người bị kiện:** Chủ tịch UBND quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang D, chức vụ: Phó chủ tịch; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Ông Đinh Xuân L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người khởi kiện là ông Đinh Xuân L trình bày:

Ngày 15/3/2024, Ủy ban nhân dân phường V lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông L vì cho rằng ông L đã tự ý sử dụng 210,0m² đất mặt nước ven biển do Ủy ban nhân dân phường V quản lý.

Ngày 12/4/2024, Ủy ban nhân dân phường V tiếp tục lập Biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính đối với ông L, cho rằng ông L đã chiếm 210,0m² đất có mặt nước ven biển (nằm trong khu vực đất bãi bồi ven biển, thường xuyên được bồi tụ) theo quy định tại điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Căn cứ 02 biên bản trên, ngày 12/4/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành Quyết định số 475/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ngày 29/5/2024, ông L nhận được Quyết định số 747/QĐ-CCXP ngày 24/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Từ ngày 24/11/2023 cho đến nay, ông L cũng như các hộ dân kinh doanh tại khu B phường V đã gửi nhiều đơn kêu cứu, kiến nghị, khiếu nại, trình bày đến Ủy ban nhân dân quận Đ, Ủy ban nhân dân thành phố H... về việc xem xét lại chủ trương thu hồi đất tại khu B phường V theo Thông báo số 360/VP của Ủy ban nhân dân thành phố H. Đến 15h30' ngày 24/6/2024, lần đầu tiên Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ mới tổ chức buổi tiếp công dân với 05 người dân đại diện cho các hộ dân kinh doanh tại khu B phường V. Tại buổi tiếp công dân, lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận Đ đề nghị các hộ dân đồng thuận với chủ trương, chính sách của Nhà nước vì sự phát triển chung của địa phương, tự nguyện thực hiện việc tháo dỡ công trình vi phạm. Ngày 25/6/2024, Ủy ban nhân dân phường V gọi điện cho các hộ, gia đình có mặt tại trụ sở Công an phường V để vận động các hộ dân ký biên bản tự tháo dỡ các công trình xây dựng, trong đó có gia đình ông L. Nhưng do áp thấp nhiệt đới nên cả ngày 24 và ngày 25 tháng 6 năm 2024 mưa rất to nên gia đình ông L mặc dù đã chuẩn bị phương tiện và nhân công nhưng không thực hiện được việc tháo dỡ các công trình xây dựng. Đến 7h30' ngày 26/6/2024 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ đã tổ chức cưỡng chế, phá dỡ toàn bộ các công trình xây dựng của gia đình ông L, san gạt xuống biển.

Trên thực tế, diện tích đất 210,0m² là do ông L khai hoang, tôn tạo từ mặt nước hoang hoá. Tại thời điểm ông L khai hoang, Ủy ban nhân dân thị xã Đ (nay là Ủy ban nhân dân quận Đ) không quy hoạch chi tiết, cụ thể đối với đất mặt nước ven biển tại V mà chỉ quy hoạch chung là đất du lịch, dịch vụ. Hơn nữa thời kỳ này thành phố Hải Phòng chưa chú trọng đến phường V, ngân sách địa phương cũng không có nguồn thu để làm cơ sở hạ tầng, các công trình kè biển kiên cố, đưa vào sử dụng. Vì vậy, khi Nhà nước chưa đầu tư, không muốn đề lãng phí đất đai nên ông L và một số hộ dân khác đã mạnh dạn bỏ công sức, chi

phí để xây dựng cơ sở hạ tầng làm đường đi, trạm điện, hệ thống cấp thoát nước, các tiện ích dân sinh để đưa mặt nước hoang hoá vào sử dụng. Hàng năm trên cơ sở thông báo của Chi cục thuế quận Đ, ông L đã đóng tiền thuế đất đầy đủ diện tích đất mặt nước đã khai hoang, tôn tạo. Ủy ban nhân dân quận Đ hàng năm vẫn ghi nhận nguồn thu này mà không có bất kỳ ý kiến gì. Vì vậy, việc ông L sử dụng diện tích đất 210,0m² không phải là hành vi chiếm đất nông nghiệp, không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Diện tích đất 210,0m² không phải là đất bãi bồi ven biển, thường xuyên được bồi tụ. Thực tế diện tích đất này 30 năm qua là đất mặt nước ven biển hoang hoá, vách núi cao, hiểm trở, sóng lớn đánh ngày đêm, thủy triều không ổn định. Theo lịch sử vùng đất này không có thời kỳ nào địa chất thay đổi, có phù sa bồi tụ như nội dung của Biên bản xác minh của Ủy ban nhân dân phường V. Mục đích sử dụng diện tích đất 210,0m² không phải là đất nông, lâm, ngư nghiệp. Căn cứ khoản 3 Điều 80 của Luật Đất đai năm 2003 thì đất bãi bồi ven biển được sử dụng vào mục đích nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối nhưng địa thế đất phải phù hợp để canh tác nông nghiệp, neo đậu tàu thuyền nuôi thủy, hải sản hoặc có diện tích và tính chất nước biển, khí hậu tự nhiên phù hợp để làm muối. Tuy nhiên, 30 năm qua, Ủy ban nhân dân thị xã Đ chưa khi nào quy hoạch khu vực đất mặt nước ven biển mà ông L đang sử dụng vào các mục đích sử dụng nêu trên. Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ căn cứ vào Biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân phường V để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông L là sai về xác định loại đất. Việc sử dụng đất của ông L là ngay tình, liên tục, công khai gần 30 năm, có đóng tiền thuế đất. Ủy ban nhân dân quận Đ cũng không xác minh để làm rõ thời điểm sử dụng đất, thời điểm ông L xây dựng các công trình trên đất mà đã xác định ông L lấn chiếm đất là chưa có cơ sở. Ông L không đồng ý với quyết định này vì tại Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ xác định ông L có hành vi chiếm đất nông nghiệp tại khu vực đô thị là không đúng. Do vậy Quyết định số 747/QĐ-CCXP ngày 24/5/2024 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông L. Do đó, ông L khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết: TUYÊN HỦY Quyết định số 747/QĐ-CCXP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra, ông L còn trình bày, sau khi nhận được Quyết định số 475/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, ông L đã có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ nhưng cho đến khi ông L khởi kiện đến Tòa án thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ cũng chưa ban hành quyết định giải quyết khiếu nại mà đã tiến hành cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, làm thiệt hại đến công trình xây dựng của ông L trên diện tích đất. Tuy nhiên, trong vụ án này, ông L chỉ khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên

huỷ Quyết định số 747/QĐ-CCXP ngày 24/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng trình bày:

Về nguồn gốc, diễn biến quá trình sử dụng đất của ông Đinh Xuân L:

Theo Bản đồ đo đạc năm 1990 và Sổ mục kê ruộng đất thể hiện: Vị trí thửa đất ông L tự ý sử dụng được xác định tại tờ bản đồ số 10-VH, loại đất ghi: “Vịnh Bắc Bộ”. Tại thời điểm đo đạc bản đồ, diện tích trên là bãi đá, đất mặt nước ven biển (nằm trong khu vực đất bãi bồi ven biển, thường xuyên được bồi tụ).

Theo Bản đồ đo đạc năm 2013, thửa đất ông L sử dụng được xác định là một phần thửa đất số 03, tờ bản đồ số 75, diện tích: 2.908,8m², loại đất: Đất cơ sở S (SKC), chủ sử dụng đất: Ủy ban nhân dân quận Đ.

Loại đất ban đầu (trước khi ông L có hành vi vi phạm chiếm đất do tự ý sử dụng đất mà không được các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai cho phép) là đất mặt nước ven biển (nằm trong khu vực đất bãi bồi ven biển, thường xuyên được bồi tụ).

Căn cứ diễn biến hiện trạng nguồn gốc sử dụng đất và Luật Đất đai năm 2013 thì đất mặt nước ven biển được sử dụng vào nhiều mục đích và có thể xác định là đất nông nghiệp hoặc đất phi nông nghiệp. Tuy nhiên, theo vị trí, đặc điểm, diễn biến hiện trạng khu đất ban đầu trước khi có việc sử dụng đất của ông L thì diện tích đất nằm trong khu vực đất bãi bồi ven biển (ven bờ) thường xuyên được bồi tụ của đất, cát, phù sa, bên cạnh là bãi tắm khu III (thuộc Công ty TNHH MTV V1 trước đây), bên trên là chân núi sạt lở. Do đó, xác định là nhóm đất nông nghiệp (không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực đô thị...) theo quy định tại Điều 48, Mục 2 “Đất nông nghiệp” tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Tại thời điểm lập Biên bản vi phạm hành chính, ông L chiếm 210,0m² đất có mặt nước ven biển (nằm trong khu vực đất bãi bồi ven biển, thường xuyên được bồi tụ) để sử dụng vào mục đích làm bãi đỗ xe, nhà mái bằng mà không được cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai cho phép, theo quy định tại điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Về việc xử lý vi phạm đối với ông Đinh Xuân L:

Ngày 13/3/2024, Ủy ban nhân dân phường V ban hành Thông báo số 187/TB-UBND về lịch làm việc lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với các trường hợp tự ý sử dụng đất (giáp phía biển) tại khu B, tổ dân phố H, phường V.

Ngày 14/3/2024, Ủy ban nhân dân phường V tổ chức kiểm tra các công

trình của ông L đang sử dụng tại khu B (phía biển), phường V. Kết quả: Ủy ban nhân dân phường V lập Biên bản làm việc số 14/BB-LV ngày 14/3/2024 về hiện trạng công trình vi phạm của ông L đang sử dụng; lập Biên bản vi phạm hành chính số 14/BB-VPHC ngày 14/3/2024 trong lĩnh vực đất đai đối với ông L. Theo đó, xác định hành vi vi phạm: Chiếm đất nông nghiệp (đất mặt nước ven biển) với diện tích 210,0m² tại khu vực đô thị để sử dụng vào mục đích làm bãi đỗ xe, nhà mái bằng.

Ngày 14/3/2024, Ủy ban nhân dân phường V lập Tờ trình số 19/TTr-UBND về việc đề xuất Ủy ban nhân dân quận Đ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông L do vượt thẩm quyền xử phạt của Ủy ban nhân dân phường V; hình thức xử phạt: Phạt tiền với số tiền 8.000.000 đồng; buộc khôi phục lại hiện trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp 0 đồng. Ngày 22/3/2024, Phòng Tư pháp có Công văn số 41/TP về việc tham gia ý kiến vào hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, theo đó hồ sơ do Ủy ban nhân dân phường V lập là chưa đủ cơ sở trình Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành quyết định, trả lại hồ sơ và yêu cầu xác minh tình tiết vụ việc. Do vậy, ngày 12/4/2024, Ủy ban nhân dân phường V lập Biên bản số 31/BB-XM xác minh tình tiết vụ việc đối với ông L, bổ sung, đính chính một số nội dung tại Biên bản vi phạm hành chính số 14/BB-VPHC ngày 14/3/2024 và xác định ông L: Chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực đô thị với diện tích 210,0m², thuộc một phần thửa đất số 03, tờ bản đồ số 75 (theo Bản đồ đo vẽ năm 2013) tại khu B, phường V, quận Đ. Quy mô công trình: Công trình 01 tầng, tường xây gạch, móng bê tông cốt thép 6,3m x 2,4m, lợp mái tôn mạ màu, khung sườn sắt diện tích bãi đỗ xe 21,0m x 10,0m, khung cột thép, mái tôn mạ màu. Ngày 12/4/2024, Ủy ban nhân dân phường V có Báo cáo số 70/BC-UBND về nguồn gốc đất đối với diện tích đất ông L sử dụng, đề xuất xử phạt vi phạm hành chính đối với ông L. Cùng ngày, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành Quyết định số 475/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông L về hành vi vi phạm đã ghi tại Biên bản số 31/BB-XM xác minh tình tiết vụ việc theo quy định tại điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 24/5/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành Quyết định số 747/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông L. Ngày 25/6/2024, do nỗ lực vận động, thuyết phục của Tổ công tác và B thực hiện cưỡng chế, ông L đã đồng thuận ký vào Biên bản số 13/BB-CCXP tự nguyện thi hành quyết định cưỡng chế.

Trên cơ sở nguồn gốc đất sử dụng của ông L, căn cứ vào Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ; thời

điểm lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông L, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 96/2024/HC-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 347, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 48 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 14 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai; khoản 3 Điều 18, điểm a, b khoản 1 Điều 28, 29, khoản 2 Điều 38, các Điều 54, 57, 58, 59, 66, 67, 68, 70, 78, 85, 86, điểm a khoản 1 Điều 87, Điều 88 của Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 30, Điều 31, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2 của Luật Người cao tuổi. Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Xuân L về việc: Tuyên hủy Quyết định số 747/QĐ-CCXP ngày 24/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện ông Đinh Xuân L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo.

Người bị kiện có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích tài liệu có trong hồ sơ có ý kiến thể hiện: Tòa án sơ thẩm bác các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không xuất trình được tài liệu mới bảo vệ cho quan điểm của mình nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào kết quả tranh tụng, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao

tại Hà Nội, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Ngày 04/6/2024, ông Đinh Xuân L có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên huỷ Quyết định số 747/QĐ-CCXP ngày 24/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 30, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là Chủ tịch UBND quận Đ, thành phố Hải Phòng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Bản án sơ thẩm xác định về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, về quyết định hành chính liên quan, về tư cách những người tham gia tố tụng trong vụ án đúng quy định pháp luật. Việc chứng minh, thu thập chứng cứ đã được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định tại chương VI Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3]. Xét kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét hành vi hành chính, đánh giá tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khiếu kiện, theo đó:

[3.1]. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 475/QĐ-XPHC ngày 12/4/2024 và Quyết định số 747/QĐ-CCXP ngày 24/5/2024 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đinh Xuân L của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ là đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 14 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai; khoản 3 Điều 18, điểm a, b khoản 1 Điều 28, 29, khoản 2 Điều 38, các Điều 54, 57, 58, 59, 66, 67, 68, 70, 78, 85, 86, điểm a khoản 1 Điều 87, Điều 88 của Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

[3.2]. Về nguồn gốc diện tích đất 210,0m² ông L sử dụng tại khu B phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng:

Theo Bản đồ đo đạc năm 1990 và Sổ mục kê ruộng đất thể hiện: Vị trí thửa đất ông L tự ý sử dụng được xác định tại tờ bản đồ số 10-VH, loại đất ghi: “Vịnh Bắc Bộ”. Tại thời điểm đo đạc bản đồ, diện tích trên là bãi đá, đất mặt

nước ven biển (nằm trong khu vực đất bãi bồi ven biển, thường xuyên được bồi tụ) do Ủy ban nhân dân phường V quản lý.

Theo Bản đồ đo vẽ năm 2013: Diện tích đất ông L sử dụng được xác định là một phần thửa đất số 03, tờ bản đồ số 75, diện tích: 2.908,8m², loại đất: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC); chủ sử dụng đất: Ủy ban nhân dân quận Đ.

Căn cứ Biên bản làm việc số 14/BB-LV ngày 14/3/2024; Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 14/BB-VPHC ngày 14/3/2024; Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 31/BB-XM ngày 12/4/2024 đều do Ủy ban nhân dân phường V lập, ngày 12/4/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 475/QĐ-XPHC. Theo đó xác định ông Đinh Xuân L đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực đô thị với diện tích 210,0m², thuộc một phần thửa đất số 03, tờ bản đồ số 75 (theo Bản đồ đo vẽ năm 2013) tại khu B phường V, quận Đ. Công trình trên đất: Công trình 01 tầng, tường xây gạch, móng bê tông cốt thép 6,3m x 2,4m, lợp mái tôn mạ màu, khung sườn sắt, diện tích bãi đỗ xe 21,0m x 10,0m, khung cột thép, mái tôn mạ màu - quy định tại điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Hình thức xử phạt: Phạt tiền mức phạt 8.000.000 đồng. Các biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc ông L phải di dời tài sản; tháo dỡ hoặc phá dỡ công trình, vật kiến trúc trên đất vi phạm và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm; buộc trả lại đất đã chiếm theo quy định. Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do hành vi vi phạm: 0 đồng. Thời gian thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này.

Do ông L không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên ngày 24/5/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ đã ban hành Quyết định số 747/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đinh Xuân L. Theo đó: Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số 475/QĐ-XPHC ngày 12/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Thời gian thực hiện 45 ngày kể từ ngày nhận được quyết định (thời gian cụ thể sẽ có thông báo bằng văn bản; địa điểm: Thuộc một phần thửa đất số 03, tờ bản đồ số 75, tại khu B, phường V, quận Đ). Ngày 20/6/2024, Ban thực hiện cưỡng chế khắc phục hậu quả - Ủy ban nhân dân quận Đ đã có Thông báo số 354/TB-BTHCC thông báo về thời gian tổ chức thi hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đinh Xuân L. Ngày 25/6/2024, Ủy ban nhân dân quận Đ đã lập Biên bản công nhận sự tự nguyện thi hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Theo đó, ông L ký xác nhận đồng ý tự nguyện tháo dỡ toàn bộ công trình vi phạm, trả lại đất cho phường.

Xét thấy: Ông L sử dụng diện tích đất 210,0m² thuộc một phần thửa đất số 03, tờ bản đồ số 75, tại khu B, phường V, quận Đ có nguồn gốc đất không hợp pháp; năm 1990 đất thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân phường V và đến năm 2013 thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân quận Đ do đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đinh Xuân L là có căn cứ.

Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Xuân L là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, ông L không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới để chứng minh nội dung kháng cáo nên Hội đồng xét xử đồng tình với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Xuân L và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nhưng xét thấy ông Đinh Xuân L là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí nên miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông L theo quy định.

Từ nhận định trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Đinh Xuân L; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 96/2024/HC-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

2. Về án phí: Ông Đinh Xuân L được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Trọng

Phạm Đình Khánh

Vũ Thị Thu Hà